TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI** Số: 11/2021/QĐDS-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *B, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ***Ông Ngô Đức Quang***

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-VDS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về yêu cầu "Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2021/QĐST-VDS ngày 11 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Mạnh C - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Trần Thanh H - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại quyết định số 93/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Trần Thanh H. Tại quyết định trên đã công nhân sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung như sau: Chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bích N - sinh ngày 10/10/2015 cho đến khi cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đến nay, do đặc thù công việc chị H đi làm

xa nhà, thường xuyên đi sớm về muộn nên không giành nhiều thời gian để chăm sóc được cho cháu Nguyễn Bích N, nhất là đến nay cháu N đã đến tuổi đi học lớp 1 cần sự gần gũi, chăm sóc nhiều hơn của bố mẹ, anh Nguyễn Mạnh C và chị Trần Thanh H cùng đề nghị Tòa án nhân dân huyện B công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cụ thể: Anh Nguyễn Mạnh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bích N - sinh ngày 10/10/2015 cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Ckhông yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh C chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Bích N - sinh ngày 10/10/2015 cho anh Nguyễn Mạnh C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị Trần Thanh H và cháu Nguyễn Bích N cư trú tại Tổ 11, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai, căn cứ vào khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện B thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Anh C và chị H đã ly hôn theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 93/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Mạnh C và chị Trần Thanh H có một người con chung là cháu Nguyễn Bích N - sinh ngày 10/10/2015. Khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Nay chị H đi làm xa nhà, thường xuyên phải đi sớm về muộn ít có thời gian để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh C nay có chỗ ở, việc làm, thu nhập ổn định, có điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng ,giáo dục con được tốt hơn. Do vậy sự thoả thuận của anh C, chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ và hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu tất cả lệ phí giải quyết việc dân, nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mạnh C và chị Trần Thanh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cụ thể như sau: Anh Nguyễn Mạnh C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bích N - sinh ngày 10/10/2015 cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thanh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự : Anh Nguyễn Mạnh C chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.*000đ (Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002037 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai, anh Nguyễn Mạnh C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND Tỉnh;
- UBND thị trấn B;
- Người yêu cầu;

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

- Lưu.

Ngô Đức Quang